

Bản án số: 65/2022/HNGĐ-ST

Ngày 19 - 9 - 2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Sách.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải.

2. Ông Bùi Tấn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Diệp Văn Hiếu Nhỏ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 8 và ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 156/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Ngọc Nhân E, sinh năm 1990; *Địa chỉ cư trú:* ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn P, sinh năm 1979; *Địa chỉ cư trú:* ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. (Đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Lê Ngọc Nhân E trình bày:
Vào năm 2008 sau thời gian tìm hiểu chị Nhân E với anh Phạm Văn P đã đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Long Khánh A,

huyện Hồng Ngự vào năm 2009, sau khi cưới thì chị Nhân E và anh P sống bên gia đình cha mẹ anh P, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có 02 con chung tên Phạm Thị Ngọc G, sinh ngày 16/7/2009 và Phạm Thị Ngọc M, sinh ngày 15/4/2011, đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên do là do anh P thường xuyên đi uống rượu và khi về lại chửi vợ con, do đó vợ chồng xảy ra cãi vã làm cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc như trước, đến tháng 4/2022 thì vợ chồng đã ly thân đến nay, trong thời gian ly thân không hàn gắn tình cảm được, nay xét thấy tình cảm không còn nên chị Nhân E yêu cầu được ly hôn với anh P.

+ Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Thị Ngọc G, sinh ngày 16/7/2009 và Phạm Thị Ngọc M, sinh ngày 15/4/2011, chị Nhân E yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh P cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Phạm Văn P, không có ý kiến gửi Tòa án, mặc dù đã được tổng đạt các thủ tục tố tụng hợp lệ.

- Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

* Đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của pháp luật.

* Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự sau phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Ngọc Nhân E được ly hôn với anh Phạm Văn P.

- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Ngọc Nhân E, được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung (hiện đang sống với chị Nhân E) là Phạm Thị Ngọc G, sinh ngày 16/7/2009 và Phạm Thị Ngọc M, sinh ngày 15/4/2011 – theo nguyện vọng của các con. Anh Phạm Văn P chưa phải cấp dưỡng nuôi con, do chị Lê Ngọc Nhân E chưa có yêu cầu.

- Về tài sản, nợ: chị Nhân E không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

* Không yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và nguyên đơn, bị đơn đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Hồng Ngự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự theo quy định tại các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Đối với bị đơn anh Phạm Văn P đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do, nguyên đơn chị Lê Ngọc Nhân E thì có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Trên cơ sở sự tự nguyện của chị Lê Ngọc Nhân E với anh Phạm Văn P sống với nhau thành vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 07/9/2009, nên quan hệ vợ chồng của chị Nhân E và anh P là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống theo chị Nhân E khai là không hợp nhau, thường xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, nên từ tháng 4 năm 2022 thì chị Nhân E đã ly thân với anh P cho đến nay. Nay chị Nhân E xin được ly hôn với anh P; còn anh P thì không có ý kiến tại Tòa án. Hội đồng xét xử, nhận thấy: Tình cảm vợ chồng của chị Nhân E với anh P không còn, cụ thể qua các lần hòa giải Tòa án đã động viên chị Nhân E về đoàn tụ lại với anh P, nhưng chị Nhân E kiên quyết ly hôn, do đó xét thấy mặc dù không có ý kiến của anh P, nhưng thực tế cuộc sống vợ chồng của chị Nhân E, anh P đã có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được (cụ thể đã ly thân từ tháng 4 năm 2022 đến nay mà hai bên không tìm lại nhau để hàn gắn tình cảm), nên căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị Nhân E được ly hôn với anh P.

- Về quyền, nghĩa vụ nuôi con chung: Theo chị Nhân E khai là có 02 con chung: Tên Phạm Thị Ngọc G, sinh ngày 16/7/2009 và Phạm Thị Ngọc M, sinh ngày 15/4/2011 (hiện đang sống với chị Nhân E). Chị Nhân E yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, xét thấy theo nguyện vọng của hai cháu Ngọc G và Ngọc M đều xin được sống với mẹ là chị Nhân E, nên yêu cầu của chị Nhân E là phù hợp, chấp nhận. Anh P có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nhân E chưa yêu cầu, nên anh P chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, nợ chung: Chị Nhân E không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt vấn đề xem xét.

[3]. Qua nhận định trên xét thấy phát biểu đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát Huyện tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án như đã nêu là có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí. Thì chị Nhân E là nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào khoảng tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu ký hiệu: 14BE-21, số: 0003987, ngày 05/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, vậy chị Nhân E đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm; Anh P không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 28, 35, 39, 91, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 8, 9, 14, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Ngọc Nhân E được ly hôn với anh Phạm Văn P.

2. Về con chung: Chị Lê Ngọc Nhân E (là mẹ) được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung tên: Phạm Thị Ngọc G, sinh ngày 16/7/2009 và Phạm Thị Ngọc M, sinh ngày 15/4/2011 (hiện đang sống với chị Nhân E) – theo nguyện vọng của các con và yêu cầu của chị Lê Ngọc Nhân E (là mẹ); Anh Phạm Văn P (là cha) có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Văn P chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Lê Ngọc Nhân E chưa yêu cầu.

4. Về tài sản, nợ chung: Chị Lê Ngọc Nhân E không yêu cầu giải quyết, nên không đặt vấn đề xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm:

+ Chị Lê Ngọc Nhân E là nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Lê Ngọc Nhân E đã nộp là

300.000 đồng theo biên lai thu ký hiệu: 14BE-21, số: 0003987, ngày 05/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, vậy chị Lê Ngọc Nhân E đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

+ Anh Phạm Văn P không phải nộp án phí sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn chị Lê Ngọc Nhân E, bị đơn anh Phạm Văn P đều vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định.

7. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Hồng Ngự;*
- *TAND tỉnh Đồng Tháp;*
- *Chi cục THADS huyện Hồng Ngự;*
- *UBND xã Long Khánh A;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Quốc Sách